

**CÔNG TY CỔ PHẦN RESUN VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN RESUN VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: RESUN VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: RESUN VIETNAM., JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109322196

**3. Ngày thành lập:** 25/08/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 140 Mai Anh Tuấn, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 62925566

Fax:

Email: [resun.vina@gmail.com](mailto:resun.vina@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                             | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất pin và ắc quy                                                                | 2720(Chính) |
| 2.  | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật                                                        | 7120        |
| 3.  | Sản xuất thiết bị điện khác<br>Chi tiết: Sản xuất thiết bị điện năng lượng mặt trời   | 2790        |
| 4.  | Truyền tải và phân phối điện<br>Chi tiết: Phân phối điện (trừ hoạt động điều độ điện) | 3512        |
| 5.  | Sửa chữa thiết bị điện                                                                | 3314        |
| 6.  | Sản xuất linh kiện điện tử                                                            | 2610        |
| 7.  | Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng                                                    | 2640        |
| 8.  | Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển                        | 2651        |
| 9.  | Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học                                                | 2670        |
| 10. | Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện        | 2710        |
| 11. | Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học                                                   | 2731        |
| 12. | Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác                                                | 2732        |
| 13. | Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại                                               | 2733        |
| 14. | Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng                                                     | 2740        |
| 15. | Sản xuất đồ điện dân dụng                                                             | 2750        |
| 16. | Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu                                        | 2812        |
| 17. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                            | 3312        |
| 18. | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học                                                | 3313        |
| 19. | Sửa chữa thiết bị khác                                                                | 3319        |
| 20. | Sản xuất điện<br>(Trừ thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân)                         | 3511        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 21. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh;<br>- Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh;<br>- Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện;<br>- Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự;<br>- Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm;<br>- Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao;                                                                                                         | 4649 |
| 22. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông<br>(Trừ thiết bị thu phát sóng)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4652 |
| 23. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4653 |
| 24. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng;<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện);<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi);<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị công nghiệp;<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; | 4659 |
| 25. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4663 |
| 26. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4752 |
| 27. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4759 |
| 28. | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4221 |
| 29. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 8299 |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông                   | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức             | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CRC | Số 1-BT3 Tiểu khu đô thị mới Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 225.000    | 2.250.000.000         | 45,000    | 0108830599                                                                                  |         |
|     |                               |                                                                                                  | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                               |                                                                                                  | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                               |                                                                                                  | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                               |                                                                                                  | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                               |                                                                                                  | Tổng số                   | 225.000    | 2.250.000.000         | 45,000    |                                                                                             |         |
|     |                               |                                                                                                  |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | MAI ANH ĐỨC                   | Số 104, Ngõ 140 Khuất Duy Tiến, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam   | Cổ phần phổ thông         | 50.000     | 500.000.000           | 10,000    | 0010970024<br>31                                                                            |         |
|     |                               |                                                                                                  | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                               |                                                                                                  | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                               |                                                                                                  | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                               |                                                                                                  | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                               |                                                                                                  | Tổng số                   | 50.000     | 500.000.000           | 10,000    |                                                                                             |         |
|     |                               |                                                                                                  |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |

|   |                 |                                                                            |                           |         |               |        |              |
|---|-----------------|----------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|---------------|--------|--------------|
| 3 | TRẦN THIÊN LONG | 302/8, KP6, Thị Trấn Nhà Bè, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 225.000 | 2.250.000.000 | 45,000 | 066083000197 |
|   |                 |                                                                            | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                            | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                            | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                            | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                            | Tổng số                   | 225.000 | 2.250.000.000 | 45,000 |              |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: TRẦN THIÊN LONG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 10/07/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 066083000197

Ngày cấp: 27/02/2020

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 302/8, KP6, Thị Trấn Nhà Bè, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 302/8, KP6, Thị Trấn Nhà Bè, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội